

Ngày 31/03/2025	36,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.0%	2.5%	1.8%

2024	ROE	15.4%	+/- YoY ▼ 7.0%
------	-----	-------	-------------------

Q1/25	DT thuần	47.2		tỷ VNĐ	
QoQ		▼ 31.2	▲ 3.10		
YoY		▼ 39.8%	▲ 7.1%		

2024	DT thuần	248	YoY ▼ 38.0 ▼ 13.5%
tỷ VNĐ			

Q1/25	LN gộp	25.8		tỷ VNĐ	
QoQ		▼ 19.8	▲ 2.10		
YoY		▼ 43.5%	▲ 8.8%		

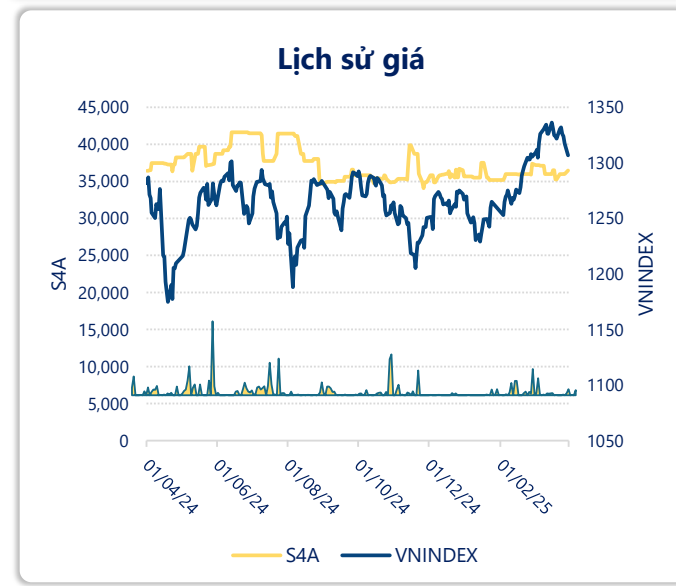
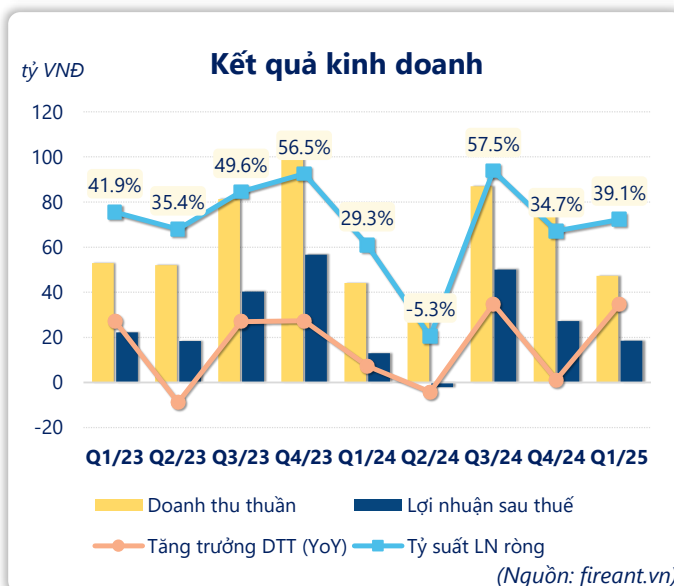
2024	LN gộp	136	YoY ▼ 37.0 ▼ 21.2%
tỷ VNĐ			

Q1/25	LN thuần	20.5		tỷ VNĐ	
QoQ		▼ 9.20	▲ 6.10		
YoY		▼ 30.9%	▲ 42.5%		

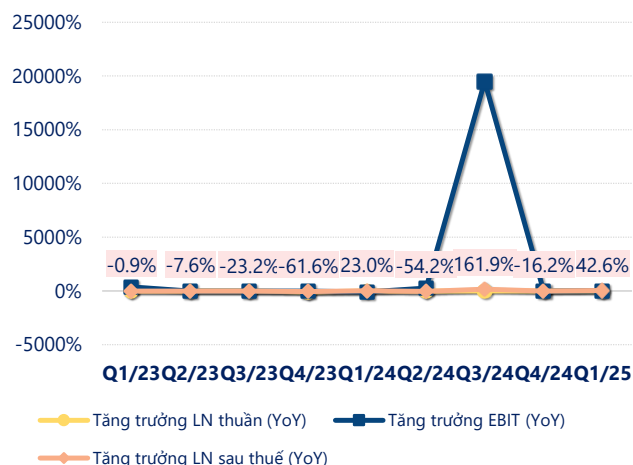
2024	LN thuần	95.0	YoY ▼ 47.0 ▼ 33.1%
tỷ VNĐ			

Q1/25	LN sau thuế	18.5		tỷ VNĐ	
QoQ		▼ 8.70	▲ 5.60		
YoY		▼ 32.2%	▲ 43.1%		

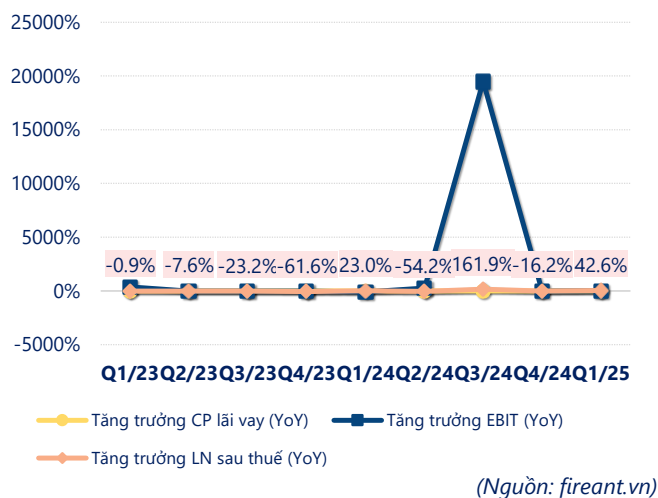
2024	LN sau thuế	88.1	YoY ▼ 48.9 ▼ 35.9%
tỷ VNĐ			



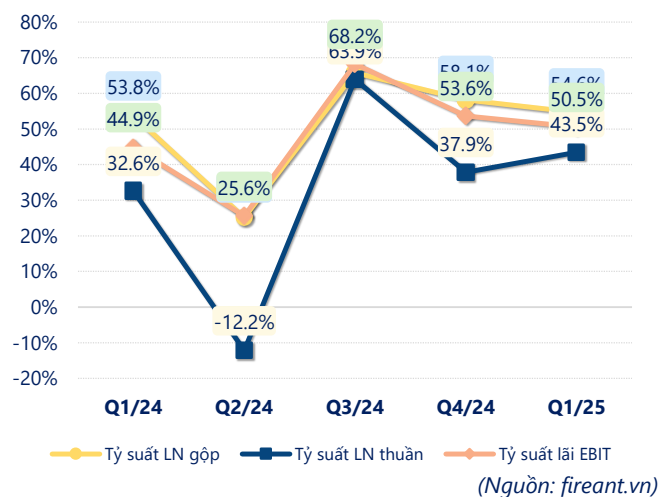
Tăng trưởng lợi nhuận



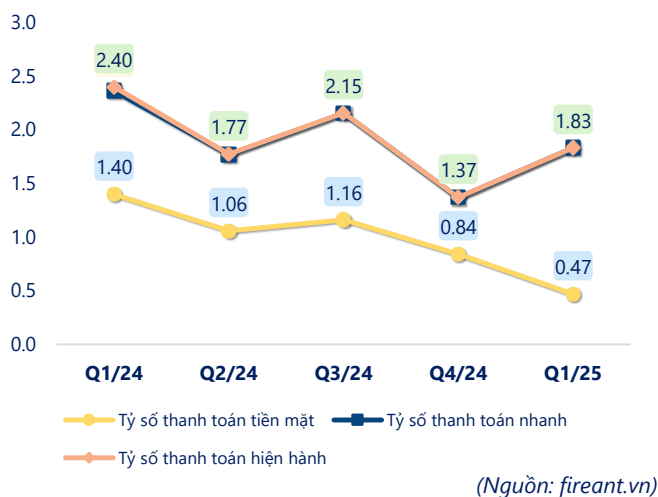
Tăng trưởng chi phí



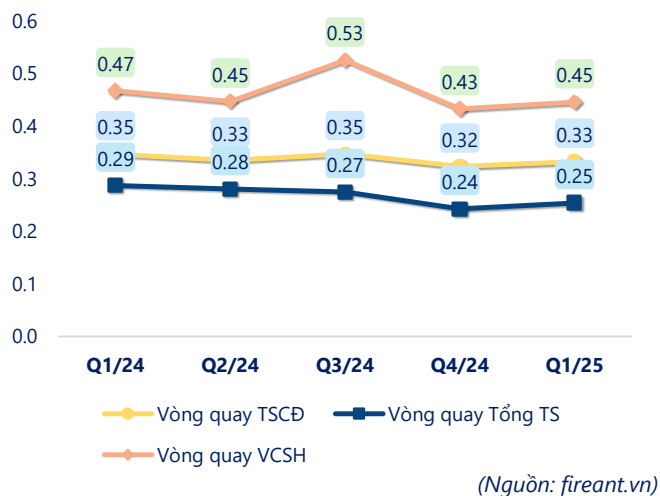
Tỷ suất lợi nhuận



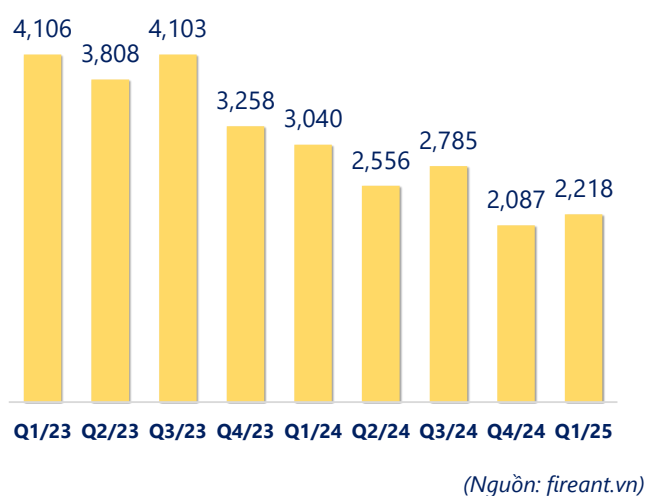
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	47.2	44.1	7.1%	248	286	-13.5%
Giá vốn hàng bán	21.4	20.4	5.0%	112	114	-1.7%
Lợi nhuận gộp	25.8	23.7	8.8%	136	173	-21.2%
Doanh thu HĐTC	0.67	0.59	13.9%	4.51	1.95	131%
Chi phí TC	4.16	8.32	-50.0%	38.4	24.6	56.4%
Chi phí lãi vay	3.35	5.42	-38.1%	32.6	20.5	58.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	1.78	1.61	10.6%	7.13	8.19	-12.9%
LN thuần từ HĐKD	20.5	14.4	42.5%	95.0	142	-33.1%
Lợi nhuận khác	-0.01	-0.01	19.5%	3.30	3.25	1.4%
LN trước thuế	20.5	14.4	42.4%	98.3	145	-32.3%
Lợi nhuận sau thuế	18.5	12.9	43.1%	88.1	137	-35.9%
LNST của CĐ cty mẹ	18.5	12.9	43.1%	88.1	137	-35.9%

(Nguồn: fireant.vn)

